UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1226/GP-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 6 năm 2020

GIẨY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

Uỷ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Căn cứ QCVN số 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bệnh viện Quân Y 6;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 430/TTr-STNMT ngày 11/6/2020.

QUYÉT ĐỊNH:

- Điều 1. Cho phép Bệnh viện Quân Y 6 (địa chỉ: Tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) xả nước thải vào nguồn nước với những nội dung sau:
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối Nậm La tại khu vực bản Buổn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.
- **2.** Vị trí xã nước thải: Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104° , múi chiếu 3° : X = 2355779; Y = 494870. Vị trí điểm tiếp nhận nước thải: Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104° , múi chiếu 3° : X = 2358530; Y = 490850.
 - 3. Phương thức xả thải: Tự chảy.
 - 4. Chế độ xả nước thải: 24 h/ngày.

- 5. Luu lượng xả nước thải: 120 m³/ngày.đêm, tương đương 0,0014 m³/s.
- 6. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột A (giá trị Cmax = C với các thông số pH, Coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae; áp dụng hệ số K=1,2 với các thông số còn lại), cụ thể như bảng sau:

ТТ	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 28:2010/BTNMT (Cột A, K=1,2)
1	pH	•	6,5 - 8,5
2	BOD5	mg/l	36
3	COD	mg/l	60
4	TSS	mg/l	60
5	Sunfua (tính theo H2S)	mg/l	1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	3000
11	Salmonella	VK/100ml	KPH
12	Shigella	VK/100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	VK/100ml	KPH

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm (năm năm) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện Quân Y 6:

- 1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
- 2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, tần suất quan trắc, thông số quan trắc. Cụ thể:
 - Nước thải sau khi xử lý:
 - + Vị trí: 01 điểm tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tập trung;
 - + Lưu lượng: Vận hành thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý;
- + Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các thông số quan trắc theo QCVN 28:2010/BTNMT.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại suối Nậm La sau vị trí tiếp nhận nước thải của Bệnh viện. Tần suất 6 tháng/lần, thông số và kết quả so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂.

Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải (thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm).

- 3. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định.
- 4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước.
 - 5. Các yêu cầu khác đối với Viện Quân Y 6:
- Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt nằm trong giới hạn cho phép quy định tại khoản 6, Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu theo quy định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.
 - Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.
- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh Sơn La và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.
- Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.
- Điều 3. Bệnh viện Quân Y 6 được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện Quân Y 6 còn tiếp tục xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.x/

Nơi nhận:

- TT Tinh ủy (b/c);
- TT HĐND tinh (b/c);
- Chủ tịch UBND tinh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND thành phố Sơn La;
- Bệnh viện Quân y 6;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tinh Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tinh;
- Luu: VT Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng